

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký P tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia P tòa: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Tô UY - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn P tòa số 11/2024/HSST-QĐ ngày 28/3/2024; Quyết định hoãn P tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 16/4/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở P tòa số 01/2024/TB-TA ngày 24/4/2024, đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN T, sinh năm 1996 tại huyện G, tỉnh H; tên gọi khác: Không; nơi thường trú và nơi ở: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay đổi B biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. NGUYỄN ĐÌNH P, sinh năm 1984 tại huyện G, tỉnh H; tên gọi khác: Không; nơi thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân C và bà Phạm Thị T; có vợ là Lê Thị Ngọc A và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay đổi B biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. VŨ NGỌC H, sinh năm 1990, tại huyện G, tỉnh H; tên gọi khác: Không; nơi thường trú và nơi ở: thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Ngọc T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST ngày 02/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay đổi B biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. ĐẶNG VĂN Y, sinh năm 1995 tại huyện G, tỉnh H; tên gọi khác: Không, nơi thường trú và nơi ở: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T và bà Đoàn Thị C; có vợ là Trần Thị Q và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay đổi B biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. VŨ TẮT T, sinh năm 1990, tại huyện G, tỉnh H; tên gọi khác: Không; nơi thường trú và nơi ở: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Tắt S và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị A và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay đổi B biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. VŨ QUÝ B, sinh năm 1994 tại huyện G, tỉnh H; tên gọi khác: Không; nơi thường trú và nơi ở: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Quý X và bà Vũ Thị P; có vợ là Phạm Thị Q và có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 07/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội: Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay đổi B biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Anh Dương Văn T, sinh năm 1984; Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1962; Cháu Trần Như H, sinh ngày 22/8/2006 và người đại diện cho cháu H: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Anh Lê Công Tuấn A, sinh năm 2005; Anh Lê Bá Minh T, sinh năm 2005; Cháu Vũ Đình L, sinh ngày 20/7/2007 và người đại diện cho cháu L: Anh Vũ Đình M, sinh năm 1970; Anh Phạm Việt T, sinh năm 2003; Anh Vũ Xuân Đ, sinh năm 1987; Anh Phạm Văn C, sinh năm 1990 (tất cả những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Bi-a King Billiard club ở thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H do Vũ Ngọc H làm chủ theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngành nghề hoạt động thể thao (kinh doanh Bi-a) do Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Gia Lộc cấp ngày 12/12/2023. H cho mọi người thuê bàn để chơi đánh bi-a và thu tiền cho thuê tiền bàn như nhau, mỗi bàn là 50.000đ/giờ. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Đặng Văn Y và Nguyễn Đình P đến quán bi-a King Billiard club chơi bi-a. P, Y thuê bàn số 1 của quán để chơi thì Trần Như H sinh ngày 22/8/2006, nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện G, tỉnh H là nhân viên phục vụ của quán ra bật đèn, xếp bóng, tính giờ thuê bàn. Sau đó, P và Y rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bi-a 9 bi thì cả 02 đều đồng ý. Lúc này có Phạm Việt T sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H cũng đến quán và ngồi xem P, Y đánh bạc. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Vũ Ngọc H đến quán để quản lý thì thấy P, Y đang đánh bạc. H biết và đồng ý cho P, Y đánh bạc tại đây. Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2023, Vũ Quý B, Vũ Tất T và Phạm Văn T cũng đến quán chơi bi-a. B, T, T thuê bàn số 4 của quán để chơi thì Hoàng bật đèn, xếp bóng, tính giờ thuê bàn. Sau đó, B rủ T và T. đánh bạc ăn tiền B hình thức đánh bi-a 9 bi thì tất cả đều đồng ý. Quá trình B, T, T đánh bạc có Vũ Xuân Đ, sinh năm 1987 và Phạm Văn C, sinh năm 1990 đều trú tại: xã Y, huyện G, tỉnh H đến xem, không tham gia đánh bạc. Vũ Ngọc H cũng xem và đồng ý cho B, T, T đánh bạc tại đây.

Cách thức đánh bạc như sau: Các bi được đánh số từ 1 đến 9, bi cái màu trắng. Mỗi người sử dụng một gậy cơ bi-a. Khi bắt đầu ván chơi thì H ra xếp bi, sau đó người chơi đầu sẽ đánh bi khai cuộc, cú đánh hợp lệ khi có bi mục tiêu vào lỗ hoặc ít nhất 4 bi mục tiêu chạm băng. Sau đó sẽ đánh lần lượt các bi mục tiêu, bi mục tiêu cho mỗi cú đánh mà bi cái chạm đầu tiên là bi có số thấp nhất trên bàn. Sau cú đánh trượt của đối T đi trước, đối T tiếp theo phải đánh

những bi còn lại trên bàn theo quy định trên. Ván đấu diễn ra cho đến khi đánh bi đã thỏa thuận vào lỗ. Tại bàn số 1: P và Y thỏa thuận nếu ai ăn được bi số 9 cuối cùng thì sẽ là người thắng ván đó và thắng số tiền 200.000đ, ai ăn được quả số 5 sẽ thắng 100.000đ, ai ăn bi vào lỗ 10 (lỗ giữa bàn) thì sẽ thắng 100.000đ. Tại bàn số 4: T, T, B thỏa thuận T phải đánh hết bi số 9, B chỉ đánh đến bi số 6, T đánh đến số 7 thì ván đấu sẽ kết thúc. Mức độ sát phạt như sau: ai thắng cả ván thì sẽ được 100.000đ, ăn một bi lỗ 10 thắng được 50.000đ, ăn một trong các bi số 3,5,7 thắng được 50.000đ. Ai trong cơ phá bi ăn được các bi 3,5,7 thì sẽ thắng tiền của 02 người còn lại mỗi người 50.000đ, tổng là 100.000đ và phải bỏ ra 50.000đ vào lỗ để khi dừng chơi sẽ dùng số tiền này để thanh toán tiền bàn. Người thắng ván trước sẽ đánh đầu ở ván sau. Khi đánh bạc thì các bị cáo đều để tiền đánh bạc trong người, khi kết thúc ván chơi thì sẽ bỏ tiền ra để thanh toán thắng thua với nhau, sau đó cất tiền đánh bạc vào bên trong người rồi mới gọi Hoàng ra xếp bi cho các đối tượng tiếp tục chơi ván tiếp theo. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Lê Công Tuấn A, sinh năm 2005, Lê Bá Minh T, sinh năm 2005 và Vũ Đình L, sinh năm 2007 đều trú tại: xã Y, huyện G đến quán rồi đánh bi-a tại bàn số 3, không đánh bạc được thua bằng tiền với nhau. H bật đèn, xếp bóng, tính giờ thuê bàn số 3. Đến khoảng 16 giờ 23 phút ngày 25/12/2023, khi Đặng Văn Y, Nguyễn Đình P, Vũ Quý B, Vũ Tất T, Phạm Văn T đang đánh bạc thì bị Công an huyện Gia Lộc phối hợp Công an xã Yết Kiêu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- Tại bàn số 1: Thu giữ 02 cây cơ bi-a, 9 bi mục tiêu từ 1 đến 9, 1 bi chủ, 01 bàn bi-a; thu giữ tổng số tiền 6.860.000đ, trong đó thu trong người P số tiền 4.800.000đ; thu trong người Y số tiền 2.060.000đ.

- Tại bàn số 4: Thu giữ 03 cây cơ bi-a, 9 bi mục tiêu từ 1 đến 9, 1 bi chủ, 01 bàn bi a; thu giữ tổng số tiền 8.800.000đ, trong đó: có số tiền 450.000đ ở lỗ giữa bàn; thu trong người B số tiền 1.000.000đ, thu trong người T số tiền 1.650.000đ, thu trong người T số tiền 5.700.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn T sử dụng số tiền 6.050.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 5.700.000đ; Nguyễn Đình P sử dụng số tiền 5.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 4.800.000đ; Đặng Văn Y sử dụng số tiền 1.660.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 2.060.000đ; Vũ Tất T sử dụng số tiền 1.600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 1.650.000đ; Vũ Quý B sử dụng số tiền 600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có số tiền là 1.000.000đ và số tiền thu giữ tại lỗ giữa bàn số 4 là 450.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 28/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình P, Vũ Ngọc H, Đặng Văn Y, Vũ Tất T, Vũ Quý B về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại P tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình P, Vũ Ngọc H, Đặng Văn Y, Vũ Tất T, Vũ Quý B phạm tội Đánh bạc.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Y, huyện G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho UBND xã T, huyện G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm giao bị cáo H cho UBND xã Y, huyện G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Y từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 21 ngày đến 09 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt, kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Gia Lộc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Tất T từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 07 tháng 21 ngày đến 09 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt, kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện Gia Lộc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quý B từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

- **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.660.000 đồng; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 02 bàn bi-a có kích thước 2.9x1.65x0.8m có in dòng chữ The brand to affirm class AILEEX Tournament Stand art, được đánh số 1 và số 4; tịch thu tiêu hủy 18 bi mục tiêu, 02 bi chủ, 05 gậy chọc bi-a. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI: 353802085458562 đã qua sử dụng.

c) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS 2015, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình P, Vũ Ngọc H, Đặng Văn Y, Vũ Tất T, Vũ Quý B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại P tòa các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình P, Vũ Ngọc H, Đặng Văn Y, Vũ Tất T, Vũ Quý B đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/12/2023, tại quán Bi-a King Billiard club ở thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H do Vũ Ngọc H làm chủ, H cho mọi người thuê bàn để chơi đánh bi-a và thu tiền cho thuê bàn như nhau, mỗi bàn là 50.000đ/giờ và không thu thêm khoản tiền nào khác. Mặc dù H biết mọi người đánh bạc ăn tiền B hình thức đánh bi-a nhưng H vẫn đồng ý cho mọi người chơi. Từ khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Đặng Văn Y và Nguyễn Đình P có hành vi đánh bạc trái phép dưới

hình thức đánh bi-a 9 bi được thua B tiền tại bàn số 1 và từ khoảng 12 giờ ngày 25/12/2023 Vũ Quý B, Vũ Tất T và Phạm Văn T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bi-a 9 bi được thua bằng tiền tại bàn số 4 của quán Bi-a King Billiard club. Đến khoảng 16 giờ 23 phút ngày 25/12/2023, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang, thu số tiền dùng vào việc đánh bạc tại bàn số 1 của Y và P là 6.860.000đồng; thu số tiền dùng vào việc đánh bạc tại bàn số 4 của T, T và B là 8.800.000 đồng và các vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi nên vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Bị cáo Vũ Ngọc H sử dụng quán do mình quản lý để cho 05 người đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo T, P, H, Y, T, B đánh bạc là 15.660.000 đồng nên hành vi của các bị cáo T, P, H, Y, T, B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương quyết định truy tố đối với các bị cáo T, P, H, Y, T, B về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Để có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc 6.050.000 đồng cao nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo P sử dụng số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng nhiều hơn bị cáo còn lại nên đứng vị trí thứ hai; Bị cáo H mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại quán bi a do mình quản lý nên H đồng phạm về tội Đánh bạc với vai trò giúp sức, giữ vị trí thứ ba; bị cáo Y sử dụng số tiền đánh bạc là 1.660.000 đồng, bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng nên hai bị cáo Y và T giữ vai trò thứ tư, bị cáo B sử dụng số tiền đánh bạc 600.000 đồng ít nhất trong vụ án nên giữ vị trí cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Y, P, T, T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Vũ Ngọc H được Ban chỉ đạo hoạt động hè huyện Gia Lộc tặng giấy khen vì đã có thành tích đạt giải nhất cự ly 100m bơi tự do hè 2003. Bị cáo Vũ

Quý B được Hội liên hiệp phụ nữ Yết Kiêu xác nhận đã có thành tích tham gia ủng hộ quỹ nhân đạo từ thiện năm 2024 cho Hội Liên hiệp phụ nữ xã Y số tiền là 3.000.000 đồng nên các bị cáo P, H và B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân các bị cáo: Các bị cáo T, Y, P, T đều có nhân thân tốt. Bị cáo H và bị cáo B đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án theo quy định nên được coi là không có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo T, Y, P, T đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo T, P, H, Y, T được cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt chính là Hình phạt tiền đối với bị cáo B cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do các bị cáo Y, T bị phạt cải tạo không giam giữ nên bị khấu trừ một phần thu nhập theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 15.660.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; Đối với 02 bàn bi-a có kích thước 2.9x1.65.x0.8m có in dòng chữ The brand to affirm class AILLEEX Tournament Stand art, được đánh số 1 và số 4 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước, Đối với 18 bi mục tiêu, 02 bi chủ, 05 gậy chọc bi-a là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI: 353802085458562 của bị cáo Vũ Ngọc H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

12 đĩa CD lưu trữ nội dung hồi cung ghi âm, ghi hình đối với các bị cáo là chứng cứ chứng minh tội phạm, được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về các nội dung khác:

[10.1] Đối với anh Nguyễn Như H là nhân viên phục vụ tại quán bi-a làm nhiệm vụ bật đèn, xếp bóng, tính giờ bàn và phục vụ thuốc, nước cho khách, không biết việc các bị cáo Phạm Văn T, Đặng Văn Y, Nguyễn Đình P, Vũ Tất T, Vũ Quý B đánh bạc với nhau nên Cơ quan điều tra không đặt ra việc xử lý đối với anh Hoàng là phù hợp.

[10.2] Đối với các anh Lê Công Tuấn Anh, Lê Bá Minh T và Vũ Đình L có đến quán đánh bi-a tại bàn số 3, nhưng chỉ đánh bi-a vui không đánh bạc được thua bằng tiền nên Cơ quan điều tra không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[10.3] Đối với các anh Phạm Việt T, Vũ Xuân Đ và Phạm Văn C đến quán nhưng chỉ đứng xem các bị cáo Y, P, T, T, B đánh bạc, không trực tiếp tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10.4] Bị cáo Vũ Ngọc H là chủ hộ kinh doanh, trực tiếp quản lý quán bi-a King Billiard club. Quá trình điều tra làm rõ, bị cáo H đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại quán bi-a do mình quản lý, đã vi phạm điểm e khoản 1 Điều 93 Nghị định 01/2021/NĐCP ngày 04/01/2021 của Chính phủ nên ngày 25 tháng 02 năm 2024 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lộc đã có văn bản số 289/CV-ĐCŠHS đề nghị Phòng tài chính - kế hoạch huyện Gia Lộc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có mã số hộ kinh doanh: 8856678489-001 và mã số đăng ký hộ kinh doanh: 04G8006129 đăng ký lần đầu ngày 12/12/2023 cho bị cáo H theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10.5] Đối với ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1962 trú tại: thôn T, xã Y, huyện G, tỉnh H là chủ sở hữu thửa đất số 46 tờ bản đồ số 20 tại thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H đã cho anh Dương Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Khu A thị trấn G, huyện G thuê mặt B để mở quán kinh doanh bi a, sau đó anh T đã cho bị cáo H thuê lại quán bi-a trên để kinh doanh. Việc bị cáo H đồng ý cho các bị cáo Đặng Văn Y, Nguyễn Đình P, Phạm Văn T, Vũ Tất T, Vũ Quý B đánh bạc trái phép tại quán bi-a do mình quản lý ông Đ và anh T không biết nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với ông Đ và anh T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình P.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Vũ Ngọc H.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn Y và Vũ Tất T.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Vũ Quý B.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình P, Vũ Ngọc H, Đặng Văn Y, Vũ Tất T, Vũ Quý B phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/5/2024.

Giao các bị cáo Phạm Văn T và Vũ Ngọc H cho UBND xã Y, huyện G, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho UBND xã T, huyện G, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Ngọc H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Gia đình bị cáo Nguyễn Đình P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Y 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Văn Y cho UBND xã T, huyện G, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện G, tỉnh H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Đặng Văn Y trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không

giám giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Tất T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án Công an huyện Gia Lộc nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Tất T cho UBND xã Y, huyện G, tỉnh H giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện G, tỉnh H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Vũ Tất T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Xử bị cáo Vũ Quý B 20 (hai mươi) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.660.000đồng.

- Tịch thu phát mại sung nộp ngân sách nhà nước 02 bàn bi-a có kích thước 2.9x1.65x0.8m có in dòng chữ The brand to affirm class AILEEX Tournament Stand art, được đánh số 1 và số 4.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 18 bi mục tiêu được đánh số từ 1 đến 9; 02 bi chủ màu trắng và 05 gậy chọc bi a.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI: 353802085458562.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc và Cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc).

- 12 đĩa CD lưu trữ nội dung lời cung ghi âm, ghi hình đối với các bị cáo là chứng cứ chứng minh tội phạm, được lưu trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Đình P, Vũ Ngọc H, Đặng Văn Y, Vũ Tất T, Vũ Quý B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P TÒA**

Đỗ Thị Thanh Giang